TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **28**/2026/QĐST-VHN	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu xác định cha cho con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Thái Sương.

Thư ký phiên họp: bà Trần Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên họp:*bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số: 253/2025/TLST-VHN ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 09/2026/QĐST-VHN ngày 07 tháng 01 năm 2026.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.
- Người có quyền lợi và lợi ích hợp pháp được bảo vệ: cháu Hoàng Ngọc M, sinh ngày 10/11/2020, trú tại: Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Mỹ H (tên gọi trước đây Hoàng Thị X), sinh ngày 05/3/1988, trú tại: Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng (mẹ cháu M), có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bà Hoàng Thị Mỹ H: ông Hoàng Đ, sinh năm 1960, trú tại: Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng. (cha ruột bà H), vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và lời khai tại phiên họp ông Trần Văn T trình bày:

Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ H (tên gọi trước đây là Hoàng Thị X), sinh ngày 05/3/1988, nơi cư trú: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng có quan hệ tình cảm từ năm 2019. Trong thời gian quan hệ tình cảm, năm 2020 chị H có thai với anh T, gia đình hai bên tổ chức đám cưới truyền thống, nhưng sau khi tổ chức đám cưới chị H bỏ về nhà cha mẹ đẻ, từ đó quan hệ tình cảm giữ anh T và chị H chấm dứt, cả hai không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn.

Ngày 10/11/2020, chị Hoàng Thị Mỹ H sinh cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam, tại bệnh viện P1 - Đà Nẵng (anh T là người chở chị H đi sinh con). Do anh với chị H không có đăng ký kết hôn, nên chị H đã đăng ký khai sinh cho cháu Hoàng Ngọc M, sinh ngày 10/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là UBND xã T, thành phố Đà Nẵng) theo giấy khai sinh số 459 ngày đăng ký ngày 31/12/2020.

Hoàng Thị Mỹ H và Hoàng Thị X cùng là một người. Chị X đổi tên qua Hoàng Thị Mỹ H lúc nào anh không rõ nhưng trước đây tên là Hoàng Thị X, trong giấy khai sinh của cháu M thì thể hiện mẹ là Hoàng Thị X, sinh ngày 05/3/1988. Từ trước đến nay, anh T chưa đăng ký kết hôn với ai. Do đó để đảm bảo quyền lợi của cháu Hoàng Ngọc M cần được xác định quan hệ cha - con đúng thực tế theo huyết thống nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cháu M theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án xác định anh Trần Văn T, sinh ngày 05/3/1982 là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020, số định danh cá nhân: 049220012862.

- Theo bản tự khai và lời khai tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Mỹ H (tên gọi trước đây Hoàng Thị X) và người đại diện hợp pháp của bà H đều trình bày:

Chị Hoàng Thị Mỹ H, sinh ngày 05/3/1988, nơi cư trú: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng có họ và tên theo giấy khai sinh do cha mẹ đặt tên và đăng ký tại UBND xã B là Hoàng Thị X, theo giấy chứng minh nhân dân cũ là 205416570, do Công an tỉnh Q cấp ngày 11/5/2019. Chị X làm thủ tục thay đổi chữ đệm và tên được Ủy ban nhân dân huyện T cấp trích lục thay đổi hộ tịch số 01 ngày 07/02/2023 thay đổi chữ đệm, tên từ HOÀNG THỊ XIN thành H1. Do đó, Hoàng Thị X và Hoàng Thị Mỹ H là cùng một người.

Chị H thống nhất với toàn bộ lời khai và trình bày của anh Trần Văn T về mối quan hệ tình cảm, thời gian có thai và thời gian chị H sinh con với anh Trần Văn T, đăng ký khai sinh cho cháu Hoàng Ngọc M. Khẳng định cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020, tại bệnh viện P1 là con chung của chị và anh Trần Văn T, hiện cháu M đang ở với chị tại thôn B, xã T, Đà Nẵng.

Nay anh Trần Văn T có đơn yêu cầu Toà án công nhận anh Trần Văn T là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020 thì chị H thống nhất và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình; kết luận giám định AND đề nghị Tòa án công nhận cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020, số định danh cá nhân: 049220012862 là con đẻ của anh Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: anh Trần Văn T yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Văn T là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020, số định danh cá nhân: 049220012862. Căn cứ khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

[2]. Về yêu cầu của anh Trần Văn T:

Chị Hoàng Thị Mỹ H, sinh ngày 05/3/1988, nơi cư trú: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng có họ và tên theo giấy khai sinh do cha mẹ đặt tên và đăng ký tại UBND xã B là Hoàng Thị X, theo giấy chứng minh nhân dân 205416570, do Công an tỉnh Q cấp ngày 11/5/2019. Chị X làm thủ tục thay đổi chữ đệm và tên được Ủy ban nhân dân huyện T cấp trích lục thay đổi hộ tịch số 01 ngày 07/02/2023 thay đổi chữ đệm, tên từ HOÀNG THỊ XIN thành H1. Do đó, Hoàng Thị X, sinh ngày 05/3/1988, giấy chứng minh nhân dân số 205416570, do Công an tỉnh Q cấp ngày 11/5/2019 và Hoàng Thị Mỹ H, sinh ngày 05/3/1983, căn cước công dân số 049188012363 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/3/2023 là cùng một người.

Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ H (tên gọi trước đây là Hoàng Thị X) có quan hệ tình cảm từ năm 2019. Trong thời gian quan hệ tình cảm, năm 2020 chị H có thai với anh T nhưng anh T và chị H không đăng ký kết hôn. Từ khi chị H có thai đến nay, các bên cũng không sống chung với nhau. Theo giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND xã T ngày 01/10/2025 xác nhận anh Trần Văn T hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai. Theo lời khai của chị H và ông Đ (cha chị H) từ trước đến nay chị H cũng chưa đăng ký kết hôn với ai.

Ngày 10/11/2020, chị H sinh cháu Hoàng Ngọc M tại bệnh viện P1 - Đà Nẵng và được đăng ký khai sinh theo quy định. Theo giấy khai sinh số 459 ngày đăng ký ngày 31/12/2020 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là UBND xã T, thành phố Đà Nẵng) thể hiện: họ và tên người được khai sinh: Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020, số định danh cá nhân: 049220012862, nơi sinh: bệnh viện P1; quê quán: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; họ và tên mẹ: Hoàng Thị X, giấy tờ tuỳ thân: giấy chứng minh nhân dân 205416570, do Công an tỉnh Q cấp ngày 11/5/2019; họ và tên người cha: để trống.

Tại Kết luận giám định số 91/C09C, ngày 22/12/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định Hoàng Ngọc M là con đẻ của Hoàng Thị Mỹ H và Trần Văn T.

Căn cứ Kết luận giám định số 91/C09C, ngày 22/12/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; lời trình bày của anh Trần Văn T, chị Hoàng Thị Mỹ H, ông Hoàng Đ (cha ruột chị H); giấy khai sinh số 459 ngày đăng ký ngày 31/12/2020 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam cũ (nay là UBND xã T, thành phố Đà Nẵng); trích lục thay đổi hộ tích số 01 ngày 07/02/2023 do UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp và các tài liệu chứng cứ khác do các đương sự cung cấp. Xét thấy anh Trần Văn T yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Văn T là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020, số định danh cá nhân: 049220012862, nơi sinh: bệnh viện P1; hiện trú tại: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Trần Văn T phải chịu lệ phí theo quy định.

[4] Về chi phí tố tụng: số tiền chi phí cho việc giám định ADN là Trần Văn T nhận nộp (anh T đã nộp và thanh toán xong).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 365, Điều 366, Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"*.

Công nhận cháu Hoàng Ngọc M, giới tính: nam; sinh ngày 10/11/2020, số định danh cá nhân: 049220012862, nơi sinh: bệnh viện P1 - Đà Nẵng, nơi cư trú hiện nay: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng là con đẻ của anh Trần Văn T, sinh ngày 05/3/1982, căn cước công dân số: 049082009199 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/10/2021; trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng).

2. Về lệ phí: anh Trần Văn T phải chịu lệ phí số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Trần Văn T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005307 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự thành Đà Nẵng (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng).

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng
- VKSND khu vực 6- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Bình Minh cũ (nay là UBND xã Thăng An).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

Thái Sương

Bà Nguyễn Hoàng Đ1 và ông Châu Công B là vợ chồng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn.Ngày 12/12/2019 ông Châu Công B không may bị tai nạn giao thông qua đời. Quá trình sống chung với ông B, bà Đ1 có sinh được một người con trai tên là Nguyễn Công Gia B1, sinh ngày 18/6/2020.Do cháu Nguyễn Công Gia B1 khi sinh ra thì ông B đã chết và chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Đ1 nên cháu Nguyễn Công Gia B1 làm giấy khai sinh phải mang họ mẹ.Nay bà Nguyễn Hoàng Đ1 yêu cầu Tòa án xác định ông Châu C Ban là cha ruột của cháu Nguyễn Công Gia B1.

Tại Bản kết luận giám định số 40/KTHS ngày 23/5/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ông Châu Công T1 và cháu Nguyễn Công Gia B1 có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Căn cứ kết quả giám định của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, lời trình bày của bà Nguyễn Hoàng Đ1, ông Châu Công T1 và bà Lương Thị Hạ P, văn bản cam kết ngày 07/3/2022, giấy xác nhận ngày 04/3/2022. Xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng Đ1 về việcyêu cầu Tòa án xác định ông Châu Công B là cha ruột của cháu Nguyễn Công Gia B2 có căn cứ nên được chấp nhận.

[3].Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 12Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Hoàng Đ1 được miễn tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 366, 367, 369, 370, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng Đ1 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Tuyên bố cháu Nguyễn Công Gia B1, sinh ngày 18/6/2020 và ông Châu Công B, sinh năm 1999, cùng địa chỉ:Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam có mối quan hệ cha, con.

3.Bà Nguyễn Hoàng Đ1 được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Hoàng Đ1 số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005774, ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4.Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Hoàng Đ2 quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Những người vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Thăng Bình;*
- *CCTHADS huyện Thăng Bình;*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu hồ sơ,*

Nguyễn Công M1

THẨM PHÁN